

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 21/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phùng

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Đức K, sinh năm: 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk, chỗ ở: X, Y, Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông P, sinh năm 1954 và bà Q, sinh năm: 1956; vợ R, sinh năm 1989, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Z là Luật sư của Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo theo luật định (có mặt).

- Bị hại: Anh A - sinh năm: 1973, cư trú tại: X, Y, Z, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2021, Lê Đức K thuê nhà của ông C nằm trên đường D thuộc X, phường Y để mở tiệm sửa chữa điện tử. K nảy sinh ý định đột nhập tiệm

vàng H do anh A làm chủ, nằm trên đường D thuộc X, phường Y để trộm vàng. Khoảng 00h00' ngày 12/5/2021, K điều khiển xe mô tô biển số 47D1 – 113.06 mang theo 01 balô, 01 cây xà beng và 01 đôi găng tay đi đến phía sau nhà ông E tiếp giáp với nhà anh A. K leo lên mái nhà bếp của ông E, rồi trèo qua sân thượng nhà anh A, dùng cây xà beng cạy cửa gỗ trên tầng trên nhà anh A. Sau khi vào trong nhà, K đi theo cầu thang xuống dưới tầng trệt, rút dây điện nguồn của camera an ninh, rồi lấy 01 cây kéo bằng sắt (trên bàn gỗ của tiệm vàng) móc khóa cửa phòng ngủ của vợ chồng anh A lại. Sau đó, K đi xuống dưới nhà bếp lấy 01 con dao Thái Lan, rồi đi lên chỗ tủ kính đựng vàng, dùng dao cạy dọc theo đường khe kính làm tấm kính rời ra, khiêng tấm kính bỏ xuống bộ bàn ghế, lấy hết toàn bộ vàng đang trưng bày trong tủ kính bỏ vào trong balô. Sau khi trộm xong, K rời khỏi hiện trường theo hướng đột nhập vào, đến chỗ bụi cỏ (nơi K giấu xe mô tô trước đó) ném cây xà beng, rồi lấy xe mô tô đi về nhà, đem vàng cất giấu bên hông đường luồng trong nhà ở của K. Sau đó, K lấy 04 sợi dây chuyền, và 02 chiếc nhẫn trong số vàng trộm được mang đi lên Đắk Lắk. Trên đường đi, khi đến huyện S, tỉnh Gia Lai, K mang vàng bán cho các tiệm vàng dọc đường (không nhớ tên tiệm vàng) được số tiền 43.127.000 đồng. K mang số tiền 43.000.000 đồng nộp vào tài khoản ngân hàng của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTTHS ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Định kết luận: Đối với tài sản là 1.550,53 gram vàng tron (vàng 14K) được xác định giá trị tài sản: Vàng 14K: 1.550,53 gram x 819.440 đồng/gram = 1.270.566.303 đồng, làm tròn 1.270.566.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTTHS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Định kết luận: Giá trị khối lượng 2.118,685 gram vàng (gồm 4.237,37 gram vàng có đính hột, dây không phải là vàng, tương ứng với số lượng 1.029 mẫu vật), loại vàng 14K có giá trị tại thời điểm định giá ngày 12/5/2021: 2.118,685 gram x 819.440 đồng/gram = 1.736.135.236 đồng, làm tròn 1.736.135.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Đức K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đức K về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng các điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức K từ 12 đến 14 năm tù. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu xe mô tô là phương tiện phạm tội; trả lại điện thoại di động cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng và các vật dụng của bị cáo không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh rất khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Lê Đức K đã lén lút đột nhập tiệm vàng của anh A lấy toàn bộ số vàng đang được trưng bày trong tủ kính, trị giá 3.049.828.000đ. Do đó, Cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Đức K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lê Đức K đã có sự theo dõi chuẩn bị từ trước để đột nhập tiệm vàng chiếm đoạt tài sản. Bị cáo còn có hành vi dùng kéo móc khóa trái của phòng ngủ của vợ chồng anh A để dễ dàng tẩu thoát khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Lê Đức K gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức K có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh rất khó khăn do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là 02 tình tiết giảm nhẹ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát cho rằng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vấn đề này đã được hướng dẫn tại Công văn 5234 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, do đó không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản 1 Điều 54 BLHS quy định: “Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này”. Bị cáo Lê Đức K chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Định.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng như sau:

5.1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh-đen-tím, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864182040745037; số IMEI 2: 864182040745029 là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

5.2. 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 47D1 – 113.06 là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

5.3. 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi dao kim loại màu sáng trắng dài 11cm, rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn, cán dao nhựa màu vàng dài 10,5cm, rộng nhất 2cm và 01 cây xà beng dài 65cm, thân hình trụ tròn đường kính 1,8cm là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

5.4. 01 (một) dây nịt da màu đen, khóa dây nịt bằng kim loại màu trắng-đen, tổng chiều dài 128cm, khóa nịt dài 8,5cm, rộng 4,5cm; dây da dài 119,5cm, rộng 3,4cm.

5.5. 01 (một) áo khoác màu nâu, tay áo dài có viền màu đen dọc theo tay áo, bên trong cổ áo có nhãn hiệu FASHION KM, MADE IN VIET NAM.

5.6. 01 (một) áo thun có cổ màu nâu, ngắn tay, trước ngực trái có chữ ART STORIES.

5.7. 01 (một) quần dài vải màu đen.

5.8. 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu xanh đậm, có chữ GUCCI.

5.9. 01 (một) đôi bao tay len màu vàng-xám-đen.

5.10. 01 (một) đôi giày thể thao cột dây màu đen, có logo chữ SPORT.

5.11. 01 (một) ba lô vải màu đen đỏ, phía trước có chữ MOBIFONE.

Các vật dụng nêu trên là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo không nhận lại mà yêu cầu tiêu hủy nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đức K 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16.5.2021.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại cho bị cáo Lê Đức K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh-đen-tím, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864182040745037; số IMEI 2: 864182040745029, không kiểm tra chất lượng bên trong.

3.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen trắng, biển số 47D1 – 113.06.

Tịch thu tiêu hủy:

3.3. 01 (một) dây nịt da màu đen, khóa dây nịt bằng kim loại màu trắng-đen, tổng chiều dài 128cm, khóa nịt dài 8,5cm, rộng 4,5cm; dây da dài 119,5cm, rộng 3,4cm.

3.4. 01 (một) áo khoác màu nâu, tay áo dài có viền màu đen dọc theo tay áo, bên trong cổ áo có nhãn hiệu FASHION KM, MADE IN VIET NAM.

3.5. 01 (một) áo thun có cổ màu nâu, ngắn tay, trước ngực trái có chữ ART STORIES.

3.6. 01 (một) quần dài vải màu đen.

3.7. 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu xanh đậm, có chữ GUCCI.

3.8. 01 (một) đôi bao tay len màu vàng-xám-đen.

3.9. 01 (một) đôi giày thể thao cột dây màu đen, có logo chữ SPORT.

3.10. 01 (một) con dao dài 21,5cm, lưỡi dao kim loại màu sáng trắng dài 11cm, rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn, cán dao nhựa màu vàng dài 10,5cm, rộng nhất 2cm.

3.11. 01 (một) ba lo vải màu đen đỏ, phía trước có chữ MOBIFONE.

3.12. 01 (một) cây xà beng dài 65cm, thân hình trụ tròn đường kính 1,8cm, một đầu cong dùng để báy đinh, một đầu thẳng dùng để cạy, đục.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01.7.2022 giữa Cơ quan CSĐT Công E tỉnh Bình Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Đức K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công E tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Bình